



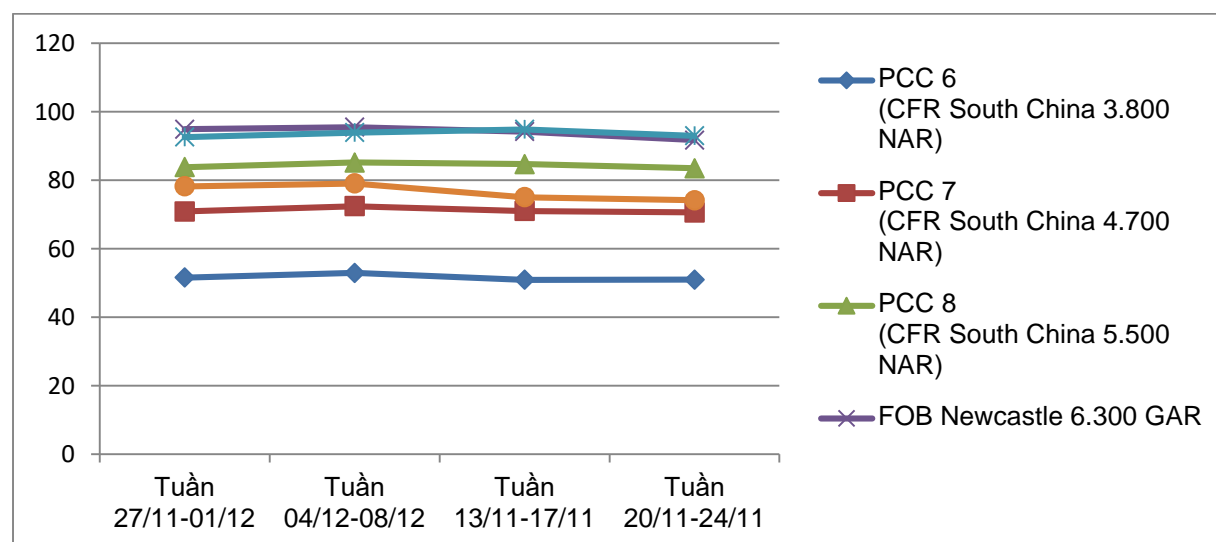
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 1 - THÁNG 12
 (Từ 04/12 – 08/12/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần
	13/11-17/11	20/11-24/11	27/11-01/12	04/12-08/12
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	50,94	50,98	51,58	52,94
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	71,00	70,58	70,86	72,42
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	84,70	83,50	83,82	85,18
FOB Newcastle 6,300 GAR	94,18	91,74	94,92	95,5
CIF ARA 6,000 NAR	94,86	92,97	92,63	93,92
FOB Richards Bay 5,500 NAR	75,05	74,15	78,20	79,04
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	96,32	91,91	96,24	96,8



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 1 tháng 12 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 1 tháng 12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	12,05	11,75	11,65	11,55	11,55
2	Queensland – Nhật Bản	13,60	13,30	13,20	13,10	13,10
3	New South Wales – Hàn Quốc	13,95	13,65	13,55	13,45	13,45
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,25	12,25	12,25	12,25	12,25
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,75	8,70	8,70	9,00	9,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,60	12,60	12,60	12,60	12,60
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,35	7,30	7,30	7,60	7,60
5	Úc - Trung Quốc	11,90	11,90	11,90	12,05	12,10
6	Úc - Ấn Độ	13,40	13,40	13,40	13,45	13,45

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Giá than nhiệt HBA Indonesia giảm nhẹ trong tháng 12

Bộ Năng lượng và Tài nguyên Khoáng sản Indonesia đã đặt mức giá than tham chiếu HBA ở mức 94,04 USD/tấn trong tháng 12, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm trước và giảm khoảng 0,8% so với tháng 11. Giá HBA cho tháng 11 là 94,80 USD/tấn và tháng 12 năm 2016 ở mức 101,69 USD/tấn, đây là mức cao nhất kể từ tháng 5 năm 2012. HBA là mức giá than trung bình hàng tháng dựa trên 25% các chỉ số giá than Kalimantan 5.900 kcal/kg GAR của Platts; chỉ số giá Argus - Indonesia 1 (6.500 kcal/kg GAR); chỉ số giá than xuất khẩu Newcastle (6.322 kcal/kg GAR) và globalCOAL Newcastle (6.000 kcal/kg NAR).

Trong tháng 11, giá than Indonesia 5.900 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Kalimantan là 82,17 USD/tấn, giảm nhẹ so với mức 83,12 USD/tấn trong tháng 10, giá than Australia 6.300 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Newcastle trung bình tháng 11 ở mức 96,63 USD/tấn, thấp hơn so với mức 97,14 USD/tấn vào tháng 10. Chỉ số giá than nhiệt HBA là cơ sở để xác định giá 77 sản phẩm than ở Indonesia và tính toán số thuế các nhà sản xuất phải trả cho mỗi tấn than bán ra. Loại than được tính giá là than 6.322 kcal/kg GAR, lượng ẩm 8%, độ tro 15% và 0,8% lưu huỳnh.

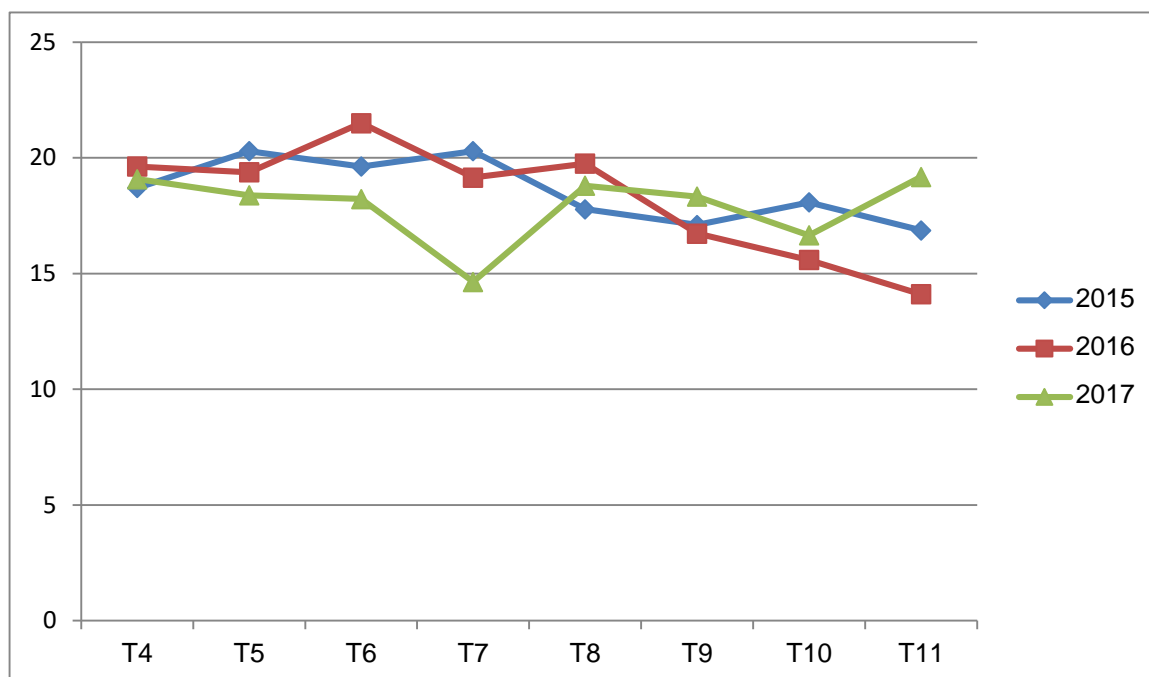
Nhập khẩu than tăng 40% do nhu cầu tiêu thụ trong tháng 11

Trong tháng 11, Ấn Độ đã nhập khẩu 19,18 triệu tấn than các loại. Mức này thấp hơn so với 19,77 triệu tấn trong tháng 10 nhưng tăng 40% so với 13,7 triệu tấn trong tháng 11/2016. Sản lượng than nhập khẩu tăng chủ yếu nhờ các loại than ngoài than cốc đã tăng 4,18 triệu tấn trong tháng 11. Nhu cầu dự trữ cho mùa đông và khối lượng than trong kho các nhà máy điện thấp dẫn đến lượng than nhiệt nhập khẩu tăng cao. Thêm vào đó, giá than cốc có xu hướng tăng cùng với mối quan ngại về nguồn cung cấp bền vững đã khiến khách hàng tìm kiếm nguồn than thay thế.

Trong số 19,18 triệu tấn than nhập khẩu vào tháng 11, chỉ có 3,9 triệu tấn là than cốc, còn lại 13,15 triệu tấn là các loại than khác. Trong năm tài chính 2016 – 17, nhập khẩu than của Ấn Độ đạt 191,95 triệu tấn, giảm 6,37% so với năm trước đó nhờ Coal India Ltd sản xuất hiệu quả và nước này đã chuyển sang chế độ thặng dư than. Hiện nay, Coal India chiếm hơn 80% thị phần than trong nước.

Sản lượng than nhập khẩu của Ấn Độ

(triệu tấn)



(Nguồn: <http://www.financialexpress.com>)

Xuất khẩu than của Mỹ ước đạt 89 triệu tấn trong năm 2017

Theo dự báo của Bộ Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA), xuất khẩu than của nước này trong năm nay có thể đạt 89 triệu tấn, tăng 48% so với năm ngoái và là mức cao nhất kể từ năm 2014 với 97,3 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu than luyện kim dự kiến sẽ đạt 53,7 triệu tấn so với mức 40,9 triệu tấn năm ngoái, đặc biệt xuất khẩu than nhiệt ước đạt 35,3 triệu tấn, gần gấp đôi so với mức 19,3 triệu tấn năm 2016. Đến năm 2018, EIA dự đoán lượng than xuất khẩu sẽ giảm xuống còn 73,5 triệu tấn.

Đối với sản xuất, EIA ước tính Mỹ sẽ khai thác được 791 triệu tấn than trong năm 2017, tăng 8,6% so với năm ngoái, nhưng sẽ giảm xuống còn 771 triệu tấn đến năm 2018. Ngành điện dự kiến sẽ tiêu thụ 672 triệu tấn than trong năm nay, giảm 0,8% so với năm ngoái, trong khi dự báo năm 2018 sẽ tăng lên 677 triệu tấn. Điện than ước đạt 30,5% tổng công suất phát điện của Mỹ trong năm nay, tăng nhẹ so với mức 30,4% của năm ngoái và ước đạt 30,7% trong năm 2018. Tiêu thụ than tăng trong năm nay nhờ giá gas tăng cao. Dự báo giá gas trung bình đạt 3,50 USD/MMBtu trong năm 2017 và 3,76 USD/MMBtu vào năm 2018.

Trung Quốc phê duyệt dự án khai thác than ở Mông Cổ

Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia của Trung Quốc (NDRC) mới đây đã phê duyệt 1 dự án khai thác than mới ở khu tự trị Nội Mông phía Bắc Trung Quốc với tổng vốn đầu tư 4,2 tỷ NDT (634 triệu USD). Theo kế hoạch, mỏ lộ thiên mới được đầu tư có thể cho sản lượng 15 triệu tấn/năm. Theo dự báo của NDRC, dự án này sẽ thúc đẩy khu vực công nghiệp phát triển và đảm bảo cung cấp năng lượng trong khu vực.

Chính phủ cam kết sẽ kiểm soát chặt chẽ sản lượng than và sẽ không chấp thuận bất kỳ dự án khai thác than mới nào trước năm 2019 trừ khi các mỏ than quá hạn ngừng hoạt động. NDRC nhấn mạnh rằng dự án mới phải thực thi theo đúng kế hoạch sản lượng và không được mở rộng khai thác trong vòng 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất. Trong năm ngoái, Trung Quốc đã loại bỏ hơn 290 triệu tấn than dư thừa và đã lên kế hoạch cắt giảm ít nhất 150 triệu tấn trong năm nay.

(Nguồn: Platts)